

Số: 07/2020/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Đ.**

Trụ sở: Số 35 V, quận K, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung K – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đ.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Hoàng T.

Bị đơn: **Công ty T.**

Trụ sở: Số 12, tổ 36, phường Y, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang Đ – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng Đ và Công ty T cùng thống nhất xác định tính đến hết ngày 06/7/2020, công ty T còn nợ Ngân hàng Đ tổng cộng là: 8.027.272.069 đồng (Tám tỷ

không trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn không trăm sáu mươi chín đồng), bao gồm các khoản tiền sau:

- + Nợ gốc: 2.912.100.000 đồng
- + Lãi trong hạn: 3.681.670.912 đồng
- + Lãi quá hạn: 1.433.501.157 đồng

2. Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ theo phân kì trả nợ như sau:

+ Công ty T cam kết thanh toán tiền nợ gốc chia thành 03 (Ba) kỳ là: 25/8/2020 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) nợ gốc, ngày 25/9/2020 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) tiền nợ gốc và ngày 25/10/2020 thanh toán dứt điểm số nợ gốc còn lại là 912.100.000 đồng (Chín trăm mười hai triệu một trăm nghìn đồng).

+ Ngày 25/12/2020, Công ty T cam kết thanh toán toàn bộ tiền nợ lãi trong hạn là 3.681.670.912 đồng và tiền lãi trong hạn phát sinh trên số nợ gốc chậm thanh toán còn lại.

+ Ngày 25/6/2021, Công ty T cam kết thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ quá hạn là 1.433.501.157 đồng và lãi quá hạn trên số nợ gốc chậm thanh toán.

3. Kể từ ngày 07/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên, Công ty T phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

4. Công ty T cam kết trong trường hợp Công ty T không thanh toán được nợ như đã thỏa thuận và vi phạm bất kì kì hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng Đ có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm theo các Hợp đồng thế chấp tài hai bên đã ký kết số 01.5466267/HĐTC-MMTB ngày 06/1/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.54466267 HĐTC-MMTB ngày 25/1/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2014/ 54466267 HĐBĐ ngày 16/5/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/5466267/HĐBĐ ngày 12/8/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2014/5466267/HĐBĐ ngày 16/10/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/5466267/HĐBĐ ngày 25/6/2015 (Tất cả đã được đăng ký giao dịch bảo đảm) để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

5. Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì Công ty T phải tiếp tục thanh toán nợ bằng tài sản khác của Công ty T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Đ.

6. Án phí: Bị đơn T phải nộp 58.013.636 đồng (Năm mươi tám triệu không

trăm mười ba nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003510 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng